

VIỆN VẬT LIỆU XÂY DỰNG
VĂN PHÒNG CHỨNG NHẬN



GIẤY CHỨNG NHẬN HỢP QUY

Số: 27/2015/DNSX-VLXD

(theo Quyết định số 100/QĐCN-VLXD ngày 03 tháng 02 năm 2015)

Chứng nhận sản phẩm

SƠN EPOXY

Nhãn hiệu hàng hoá: NISHU

(Danh sách nhãn hiệu sản phẩm kèm theo)

Được sản xuất bởi

CÔNG TY CỔ PHẦN NISHU NAM HÀ

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Đồng Văn, Thị trấn Đồng Văn,
Huyện Duy Tiên, Tỉnh Hà Nam

Phù hợp với Quy chuẩn QCVN 16:2014/BXD

Nhóm sản phẩm sơn, vật liệu chống thấm, vật liệu xảm khe

Công ty được phép sử dụng dấu hợp quy



Phương thức đánh giá

Phương thức 5 theo Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012

Giấy Chứng nhận và dấu hợp quy có giá trị sử dụng từ ngày:

03/02/2015 đến 02/02/2018

GIÁM ĐỐC VP

Trần Thị Thu Hà

VIỆN TRƯỞNG

Lương Đức Long

VLXD

BỘ XÂY DỰNG
VIỆN VẬT LIỆU XÂY DỰNG

Số: 100/QĐCN-VLXD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 03 tháng 02 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

V/v: Chứng nhận chất lượng sản phẩm

VIỆN TRƯỞNG VIỆN VẬT LIỆU XÂY DỰNG

Căn cứ Điều 52 của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật ban hành ngày 30/6/2006;
Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Viện Vật liệu xây dựng;
Căn cứ yêu cầu của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về sản phẩm hàng hoá VLXD;
Căn cứ Kết quả thẩm tra hồ sơ đánh giá;
Xét đề nghị của Giám đốc Văn phòng chứng nhận.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Cấp Giấy Chứng nhận hợp quy số 27/2015/DNSX-VLXD ngày 03/02/2015 cho sản phẩm: **SƠN EPOXY**

Nhãn hiệu hàng hoá: **NISHU** (Danh sách sản phẩm kèm theo)

Được sản xuất bởi: **CÔNG TY CỔ PHẦN NISHU NAM HÀ**

Địa chỉ: Khu CN Đồng Văn, thị trấn Đồng Văn, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam

Phù hợp với Quy chuẩn QCVN 16:2014/BXD

Nhóm sản phẩm sơn, vật liệu chống thấm, vật liệu xảm khe

Điều 2. Công ty cổ phần Nishu Nam Hà phải đảm bảo duy trì và cải tiến chất lượng của sản phẩm trong quá trình sản xuất đáp ứng với các yêu cầu của Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia QCVN 16:2014/BXD.

Điều 3. Giấy Chứng nhận hợp quy và dấu hợp quy có giá trị sử dụng từ ngày 03/02/2015 đến 02/02/2018. Trong thời gian hiệu lực của Giấy Chứng nhận, Công ty chịu sự đánh giá giám sát của Viện Vật liệu xây dựng định kỳ 12 tháng/lần.

VIỆN VẬT LIỆU XÂY DỰNG

Nơi nhận: 

- Công ty CP Nishu Nam Hà;
- Lưu VPCN; Hồ sơ đánh giá.



VIỆN TRƯỞNG
Lương Đức Long

DANH SÁCH TÊN VÀ NHÃN HIỆU SẢN PHẨM SƠN EPOXY

Được sản xuất bởi Công ty cổ phần Nishu Nam Hà

(Kèm theo Quyết định số 100/QĐCN-VLXD ngày 03/02/2015 của
Viện Vật liệu xây dựng về việc chứng nhận chất lượng sản phẩm)

STT	Tên sản phẩm	Nhãn hiệu hàng hoá
1	Sơn NISHU epoxy gốc nước	NISHU
2	Sơn NISHU epoxy gốc dầu	
3	Sơn NISHU epoxy không dung môi	

TRƯỜNG
HÀNG
HÀNG
HÀNG
HÀNG

h



**BỘ XÂY DỰNG
VIỆN VẬT LIỆU XÂY DỰNG**

VILAS 003 - ISO/IEC 17025:2005 - TRUNG TÂM VẬT LIỆU HỮU CƠ VÀ HOÁ PHẨM XÂY DỰNG

VIETNAM INSTITUTE FOR BUILDING MATERIALS (VIBM)

VILAS 003 - ISO/IEC 17025:2005 - Centre For Organic Materials & Construction Chemicals

Địa chỉ (Address): 235 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội

Điện thoại(Tel): 04.38582912; Fax: 04.38581112; E-mail: ttvlhc@vibm.vn; Website: www.vibm.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST REPORT

Số (No): **1153/VLXD-VLHC**

1. Cơ quan gửi mẫu/Client: **VĂN PHÒNG CHỨNG NHẬN - VIỆN VLXD**
2. Loại mẫu/Kind of sample: **SƠN EPOXY**
3. Đơn vị sản xuất/Production factory: **Công ty cổ phần Nishu Nam Hà**
4. Số lượng mẫu/Quantity: **01 mẫu**
5. Số phiếu Trung tâm/Cen.No: **43-1/Vilas HC**
6. Ngày nhận mẫu/Date of received sample: **30/12/2014.**

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST RESULT

STT (N ^o)	Tên chỉ tiêu (Items)	Đơn vị (Unit)	Kết quả (Results)	Mức yêu cầu của QCVN 16:2014/BXD	Phương pháp thử (Test methods)	Đánh giá (Evaluation)
1	Thời gian khô bề mặt (Dry surface time)	giờ	4h45'	≤ 6	TCVN 2096:1993	Đạt tiêu chuẩn (Passed)
2	Độ bền va đập (Impact strength)	kG.cm	90	≥ 50	ISO 6272-2:2011	Đạt tiêu chuẩn (Passed)

Hà Nội, ngày 30 tháng 1 năm 2015

Cán bộ phân tích (Test By): **Hàng, Hà**

Viện Vật liệu xây dựng
VIBM

PTN VILAS 003 - TT.VLHC & HPXD



PHÓ VIỆN TRƯỞNG
Nguyễn Văn Huỳnh



Trình Minh Đạt

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Số chứng thực **1153** Quyển số **01** SCT/BS
Ngày **8** tháng **9** năm 20 **15**
CÔNG CHỨNG VIÊN



TRƯỞNG VĂN PHÒNG
Nguyễn Thị Tâm

Ghi chú (Note):

- Mẫu do khách hàng mang đến Viện Vật liệu xây dựng. Tên mẫu và tên cơ quan gửi mẫu được báo cáo theo yêu cầu của khách hàng.
(Samples were sent to VIBM. Name of sample and client are reported as clients request).
- Không được sao chép từng phần, được sao chép toàn bộ phiếu kết quả này (This test report not be reproduced, except in full)